TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Kiên Cường

2. Ông: Đinh Quốc Hội

Thư ký phiên toà: Ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST – HNGĐ ngày 05/3/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2018/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Lê N

Trú tại: Tiểu khu M, TT Quy Đ, huyệ Minh H, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Xuân H

Trú tại: Thôn Tiền P, xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 05/3/2018 và tại bản tự khai ghi ngày 05/3/2018 của nguyên đơn Đinh Thị Lê N trình bày: giữa chị N và anh H đã đăng ký kết hôn

ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu chăm sóc nhau. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, anh H uống rượu về hay đánh đập chị N nên dẫn đến 02 vợ chồng sống ly thân với nhau. Vì vậy chị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Con chung của vợ chồng: Chị N và anh H có với nhau 01 con chung là cháu Cao Thái H, sinh ngày 10/4/2013 nguyện vọng của chị N nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung và các khoản vay chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của chị Đinh Thị Lê N

Về phía bị đơn anh Cao Xuân H, sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh H đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H cố tình không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải. Toà án nhân dân huyện Minh H đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được biết hiện nay anh H đang làm ăn xa nhưng vẫn biết có giấy triệu tập của Tòa án nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh H cư trú nhưng anh Hoan vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 10/ 10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh H đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đinh Thị Lê N và anh Cao Xuân H đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải

được nên dẫn đến hai vợ chồng ly thân. Xét thấy mâu thuẩn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của chị N là hợp lý vì con đang còn nhỏ mặt khác hiện nay anh H đang làm ăn xã không đủ điều kiện để nuôi con nên xử giao cho chị N trực tiếp chăm sóc con chung là thỏa đáng và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000, đồng là đúng với quy định tại các điều 81, 82, 83 , 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Tài sản chung và các khoản vay chung: không có nên miễn xét:

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị Lê N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn. Anh Cao Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Lê N được ly hôn với anh Cao Xuân H

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị Lê N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Cao Thái H, sinh ngày 10/4/2013, anh Hoan có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triều đồng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Lê N phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000, đồng theo biên lai số: 0003972 ngày 05/3/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình chị N đã nộp đủ án phí. Anh H

phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự so thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Trung H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- VSND huyện Minh H**;**
- Chi cục THADS huyện Minh H;
- Các đương;
- UBND xã Trung H;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng